

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng: ☐

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Chế tạo máy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Tuấn Linh

2. Ngày tháng năm sinh: 04/11/1980 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn hộ A1211 – Chung cư Athena, Tổ dân phố số 3 Hòe Thị, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Căn hộ A1211 – Chung cư Athena, Tổ dân phố số 3 Hòe Thị, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0944941331; E-mail:
tuanelinhck@gmail.com; nguyentuanlinh@hau.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2005 đến 12/2007: Giảng viên, Khoa Cơ khí, Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên

Từ 01/2008 đến 12/2009: Kỹ sư CAD/CAM/CAE, Công ty Newsystem Việt Nam

Từ 01/3/2010 đến 28/2/2011: Giảng viên tập sự, Khoa Cơ khí, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội

Từ 01/3/2011 đến 28/02/2016: Giảng viên, Khoa Cơ khí, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội

Từ 01/03/2016 đến nay: Giảng viên, Trưởng bộ môn, Khoa Cơ khí, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Cơ khí, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 298 Đường Cầu Diễn, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84 243 765 5121

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 2005; số văn bằng: C620591; ngành: Luyện kim và công nghệ vật liệu, chuyên ngành: Cơ học vật liệu và cán kim loại

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): ĐH Bách khoa Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 5 năm 2009; số hiệu bằng: 004045; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): ĐH Bách khoa Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 12 năm 2015; số hiệu bằng: D000257; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): ĐH Bách khoa Hà nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí - Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tối ưu thiết kế cơ khí
- Tối ưu gia công cơ khí

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 28 bài báo KH, trong đó 09 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách giáo trình, 01 sách tham khảo, 01 sách hướng dẫn và 01 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Công Thương cho cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt học tốt (Quyết định số 7865/QĐ-BCT tháng 9 năm 2014)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2011-2012
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2012-2013
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2013-2014
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2014-2015
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2015-2016
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2016-2017
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019-2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Giảng dạy có chất lượng và tâm huyết, được sinh viên và đồng nghiệp đánh giá cao. Nghiên cứu khoa học phù hợp với các học phần giảng dạy và ứng dụng được vào giảng dạy cũng như cho thực tế sản xuất. Hỗ trợ các giảng viên trẻ phát triển nghiệp vụ sư phạm

cũng như nghiên cứu khoa học, phối hợp với doanh nghiệp để triển khai giải quyết các vấn đề mà doanh nghiệp đang quan tâm. Giữ gìn đạo đức nhà giáo, cụ thể:

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giảng viên; Có kỹ năng tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục lấy người học làm trung tâm, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Với những thành tựu đạt được trong giảng dạy và nghiên cứu cũng như tư cách nhà giáo, đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng Bằng khen cho cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt học tốt và có 6 năm liên tục là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 10 năm 05 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				04	405		405/405/270
2	2016-2017			01	06	390		390/446/216
3	2017-2018			02	05	390		390/469/216
3 năm học cuối								
4	2018-2019			02	06	496		496/529,5/216
5	2019-2020			01	06	528		528/531/216
6	2020-2021				06	461		461/455/280

(*)- Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học,

trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

☐ ☐ ☐

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Viết báo và báo cáo khoa học bằng Tiếng Anh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ma Văn Tuấn		HVCH	x		2015..2017	ĐH Công nghiệp HN	22/01/2018
2	Nguyễn Anh Dũng		HVCH	x		2016..2018	ĐH Công nghiệp HN	16/07/2018
3	Đỗ Quang Hưng		HVCH	x		2016..2018	ĐH Công nghiệp HN	21/12/2018
4	Nguyễn Văn Hữu		HVCH		x	2017..2019	ĐH Công nghiệp HN	08/8/2019
5	Quan Ngọc Cừ		HVCH		x	2017..2019	ĐH Công nghiệp HN	20/12/2019
6	Nguyễn Anh Tuấn		HVCH		x	2018..2020	ĐH Công nghiệp HN	14/08/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chi tiết máy	GT	NXB Khoa học và kỹ thuật, 2019 (ISBN: 978- 604-67- 1260-2)	02	x	9-176	Số: 55/GXN- ĐHCN
2	Hướng dẫn đồ án chi tiết máy	HD	NXB Thống kê, 2020 (ISBN-13: 978-604-75- 1464-9)	06	x	11-34; 50-62; 172-235	Số: 56/GXN- ĐHCN
3	Bài tập sức bền vật liệu	TK	NXB Khoa học và kỹ thuật, 2017 (ISBN: 978- 604-67- 0889-6)	05		222-226; 244-253	Số: 57/GXN- ĐHCN
4	Book chapter Study vibration when external cylindrical grinding	CK (Chương sách)	LAP Lambert Academic Publishing, 4/2021 (ISBN-13: 978-620-3- 84662-1)	01	x	1-45	

Trong đó: 01 (Số TT: 4) chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tối ưu hóa thiết kế một số cụm truyền động cơ khí và ứng dụng để chế tạo mô hình phục vụ cho đào tạo	CN	07.2016-RD/HĐ-ĐHCN Đề tài NCKH cấp cơ sở ĐHCN Hà nội	2016..2017	31/08/2017 Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu tối ưu hóa các kết cấu dạng tấm, khung, dầm nhằm giảm thiểu tác động của lực khi va chạm bằng phần mềm mô phỏng Abaqus trong nghiên cứu và đào tạo	CN	01.2020-RD/HĐ-ĐHCN Đề tài NCKH cấp cơ sở ĐHCN Hà nội	2020..2021	28/4/2021 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Ảnh hưởng đồng thời của độ cứng vật liệu và lượng chạy dao dọc đến nhám bề mặt chi tiết khi mài tròn ngoài	04		Tạp chí Khoa học công nghệ Trường ĐHCN Hà Nội. ISSN 1859-3585			Số 12, 25-27	2012
2	Khảo sát lực cắt khi mài tròn ngoài một số loại thép hợp kim với độ cứng và đường kính chi tiết khác nhau	03	X	HNKH&CN toàn quốc về Cơ khí lần thứ III ISBN: 978-604-67-0061-6			Tập 1, 83-88	2013
3	Ảnh hưởng của chế độ cắt đến rung động khi mài tròn ngoài	03		Tạp chí Khoa học công nghệ Trường ĐHCN Hà Nội. ISSN 1859-3585			Số 17, 34-38	2013
4	Mô hình hóa rung động khi mài thép hợp kim trên máy mài tròn ngoài	02	X	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 5, 22-26	2014
5	Tối ưu hóa đa mục tiêu quá trình mài thép hợp kim trên máy mài tròn ngoài ứng dụng giải thuật di truyền	02	X	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 12, 19-25	2014

II	Sau khi được công nhận TS							
6	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số vật liệu và chế độ cắt đến độ nhám bề mặt chi tiết máy khi mài tròn ngoài thép hợp kim	03	X	HNKH&CN toàn quốc về Cơ khí lần thứ IV ISBN: 978-604-73-3691-3			Tập 2, 453-460	2015
7	Nghiên cứu tối ưu hóa thiết kế cụm truyền động bánh răng côn	01	X	HNKH&CN toàn quốc về cơ khí – động lực 2016 ISBN: 978-604-95-0041-1			Tập 2, 419-422	2016
8	Nghiên cứu tối ưu hóa một số thông số thiết kế trong truyền động bánh răng trụ răng nghiêng	01	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Trường ĐHCN Hà Nội. ISSN 1859-3585			Số 38, 236-238	2017
9	Thiết kế và lựa chọn tối ưu kết cấu thép cầu trục	03		HNKH&CN toàn quốc về Cơ khí lần thứ V ISBN: 978-604-67-1103-2			650-659	2018
10	Tính toán chế độ ép tối ưu trên máy ép nhựa	03	X	HNKH&CN toàn quốc về Cơ khí lần thứ V ISBN: 978-604-67-1103-2			538-544	2018
11	Tối ưu hóa đa mục tiêu khi phay cao tốc bằng dao phay ngón liên khối sử dụng thuật toán PSO	03		HNKH&CN toàn quốc về Cơ khí lần thứ V ISBN: 978-604-67-1103-2			566-576	2018
12	Tối ưu hóa biên dạng vít	03	X	HNKH&CN			545-551	2018

	ép dùng trong máy ép mùn cưa			toàn quốc về Cơ khí lần thứ V ISBN: 978-604-67-1103-2				
13	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ đến độ mòn vít ép trong máy ép mùn cưa	02	X	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056			Số 9, 32-37	2018
14	Ứng dụng phương pháp Taguchi nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cắt và góc xoắn của dao phay liên khối đến lực cắt khi phay vật liệu nhôm Al6061	04		Tạp chí Khoa học công nghệ Trường ĐHCN Hà Nội. ISSN 1859-3585			Tập 56, số 1, 59-65	2020
15	Optimize the machining mode when external cylindrical grinding T1 tool steel	01	X	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development ISSN (P): 2249-6890; ISSN (E): 2249-8001	Scopus; Q3 (Thời điểm đăng bài) CiteScore: 0.7		Vol. 10, Issue 2, 1139-1146	2020
16	Optimal design of double girder overhead crane with reliability	03	X	Technology Reports of Kansai University. ISSN: 04532198			Vol. 62, Issue 04, 1771-1780	2020
17	Multi-objective optimization using the genetic	03	X	International Journal of Modern Physics B ISSN (P):	SCIE, SJR 0.24, H index 76, IF: 1.21	02	Vol. 34, Nos. 22-24 ,2040161.1-2040161.7	2020

	algorithms for external cylindrical grinding process of 9CrSi alloy			02179792 (E):17936578				
18	A study on the vibrations in the external cylindrical grinding process of the alloy steels	03	X	International Journal of Modern Physics B ISSN (P): 02179792 (E):17936578	SCIE, SJR 0.24, H index 76, IF: 1.21	03	Vol. 34, Nos. 22-24, 2040150.1- 2040150.6	2020
19	A New Method for Designing and Machining Air Compressor Screw Pairs	03		International Journal of Modern Physics B ISSN (P): 02179792 (E):17936578	SCIE, SJR 0.24, H index 76, IF: 1.21	01	Vol. 34, Nos. 22-24, 2040128.1- 2040128.5	2020
20	Research solution to reduce the impact of the force on the car frame when colliding	01	X	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development ISSN (P): 2249- 6890; ISSN (E): 2249-8001	Scopus; Q3 (Thời điểm đăng bài) CiteScore: 0.7		Vol. 10, Issue 3, 9631-9642	2020
21	Study on minimizing impact when colliding between helmet frame and hard object flying at high speed	05	X	Technology Reports of Kansai University. ISSN: 04532198			Vol. 62, Issue 06, 2685-2691	2020
22	Optimization of surface roughness when external cylindrical	02		Technology Reports of Kansai University.			Vol. 62, Issue 06, 2713-2720	2020

	grinding 9CrSi steel			ISSN: 04532198				
23	Gear fault diagnosis based on adaptive time-frequency feature extraction and BSA-SVM method	03		International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development ISSN (P): 2249-6890; ISSN (E): 2249-8001	Scopus; Q3 (Thời điểm đăng bài) CiteScore: 0.7		Vol. 10, Issue 3, 3111-3124	2020
24	Experimental investigation of the effects of process parameters on cutting force in external cylindrical grinding operation	03	X	Tribology in Industry ISSN: 0354-8996 (P); 2217-7965 (E)	Scopus; Q3 CiteScore: 2.4		Vol. 43, No. 2, 274-282	2021
25	Modeling of extenal cylindrical grinding process using T1 tool steel	01	X	Eureka: Physics and Engineering ISSN: 2461-4254 (P); 2461-4262 (E)	Scopus; Q2 CiteScore: 1.1		Number 3, 2021, 85-98	2021
26	Disc tool profiling for air compressor screws with complex characteristic curves	02	X	Journal of Machine Engineering ISSN: 1895-7595 (P); 2391-8071 (E)	Scopus; Q2 CiteScore: 1.6		Vol. 21, No.3, 101-109	2021
27	Mô phỏng dòng chảy kim loại trong khuôn đúc áp lực cao	01	X	Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			Tập 19, số 7, 25-28	2021
28	Study on the effects of cutting mode on heating when external	01	X	International Journal of Engineering and Technical Research			Vol. 11, issue 7, 1-5	2021

cylindrical grinding of 40Cr steel			ISSN: 2454-4698 (P); 2321-0869 (E)				
------------------------------------	--	--	------------------------------------	--	--	--	--

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **07** (Số TT: 15, 17, 18, 20, 24, 25, 26).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ĐH ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí theo đề án CDIO	Tham gia	Số 687/QĐ-ĐHCN, ngày 01 tháng 6 năm 2016	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội, 2017	Số 853/QĐ-ĐHCN, ngày 06 tháng 8 năm 2017	
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tuấn Linh